TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 26-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kim – Cán bộ hưu trí Liên đoàn Lao động huyện Mỏ Cày Bắc

2. Ông Phan Thành Phước – Phó Bí thư huyện đoàn huyện Mỏ Cày Bắc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

Trần Nguyễn Duy K**,** sinh năm 1996; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Kim S, sinh năm 1969; Cùng cư trú: khu phố T, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trần Nguyễn Duy K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 23/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Nguyễn Chí H1**,** sinh ngày 01/5/2006; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; Cùng cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Chí H1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H1*:* ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Phan Thị Đ, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Kim S, sinh năm 1969; Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Võ Nguyễn Như Q, sinh năm 2003; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáoTrần Nguyễn Duy K1***:*** Ông Nguyễn Văn L – Luật sư – Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia tỉnh B. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí H1***:*** Ông Lê Quốc Đ1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/8/2023 sau khi đã uống rượu, bia tại thị trấn P, huyện M, Nguyễn Chí H1 điều khiển xe mô tô biển số 71FM-1981 chở Trần Nguyễn Duy K đến khu vực cầu N thuộc xã T, huyện M để tìm bạn. Khi cả hai đi ngang tiệm S2 thuộc ấp Đ, xã T, huyện M thì thấy anh Phan Văn N, sinh năm 2004 (có tiền sử bệnh úng thủy não) cư trú: ấp H, xã H, huyện M đang ngồi phía trước tiệm sửa xe nhìn ra lộ. H1 cho rằng anh N nhìn đểu nên dừng xe nảy sinh ý định đánh anh N nhưng được K khuyên ngăn; rồi cả hai bỏ đi đến khu vực cầu N tiếp tục nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe chở K quay về; trên đường đi cả hai trao đổi thống nhất khi trở về nếu gặp sẽ cùng nhau đánh anh N. Khi cả hai đi đến tiệm S2 thì thấy anh N đang ngồi phía trước nên K yêu cầu H1 dừng xe bên lề lộ trước cửa tiệm để vào kiếm chuyện đánh anh N. Tại đây K vào dùng tay đánh trước, H1 cũng dựng xe vào dùng tay đánh, dùng chân đá nhiều cái vào cơ thể làm anh N bị chấn thương nặng vùng đầu được đưa đến Bệnh viện N2 cấp cứu. Đến ngày 15/8/2023, anh N tử vong tại Bệnh viện.

Vật chứng thu giữ:

01 áo vải thun dài tay, màu xám, phía trước ngực áo bên trái có in Logo và dòng chữ NIKE màu đen; 01 quần sọt vải Jeans, màu xám đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh (loại nón đội nửa đầu), phía sau có in dòng chữ nổi "NÓN SƠN" (thuộc sở hữu của Nguyễn Chí H1, đã trả).

Kết luận giám định tử thi số 140/KLGĐTT-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- Nạn nhân Phan Văn N chết do chấn thương sọ não gây xuất huyết, tụ máu nội sọ, giập và hoại tử nhu mô não.

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng đầu của Phan Văn N do tác động tương hỗ của vật tày gây ra.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 734/KL-VPYTW ngày 04/10/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận N3 như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn hỗn hợp lo âu trầm cảm (F41.2 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Trách nhiệm dân sự:

Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 đã tác động bà Nguyễn Kim S (mẹ K), chị Nguyễn Thị Thanh T (mẹ H1) tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị Đ số tiền là 117.000.000 đồng. Bà S và chị T không có yêu cầu gì về dân sự đối với K và H1. Bà Đ tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho K và H1.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSMCB, ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy K từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, khoản 1, Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H1 từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị ghi

nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giao trả cho:

Nguyễn Chí H1 01 áo vải thun dài tay, màu xám, phía trước ngực áo bên trái có in Logo và dòng chữ NIKE màu đen; 01 quần sọt vải Jeans, màu xám đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh (loại nón đội nữa đầu), phía sau có in dòng chữ nổi "NÓN SƠN".

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 đã tự nguyện tác động gia đình là bà Nguyễn Kim S (mẹ K), chị Nguyễn Thị Thanh T (mẹ H1) bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị Đ số tiền là 117.000.000 đồng. Ghi nhận bà Đ không có yêu cầu thêm về phần dân sự nên không xem xét.

Ghi nhận bà S và chị T không có yêu cầu gì về dân sự đối với K và H1 nên không xem xét.

Tại Tòa bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa, với quan điểm của Viện kiểm sát và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn L *người bào chữa cho bị cáo* K *trình bày:* đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng để truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo K 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, khắc phục thiệt hại, có người thân trong gia đình là có ông nội Trần Văn T1 là Liệt sĩ, bà nội Lê Thị M được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, ông ngoại Nguyễn Văn N1 được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo H1 *trình bày:* đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng để truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên có yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị cáo H1 *trình bày:* các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, ông không có khiếu nại hành vi tố tụng hay quyết định tố tụng nào.

Tại phiên tòa Tòa người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo.

Tại phiên tòa Tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim S *và chị* Nguyễn Thị Thanh T *trình bày:* giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền đã đại diện bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 nói lời sau cùng: các bị cáo cùng xin lỗi bị hại, bị cáo xin lỗi gia đình, các bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ, ngày 10/8/2023 sau khi đã có uống rượu bia trên đường đi ngang tiệm S2 thuộc ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tuy trước đó giữa bị cáo Trần Nguyễn Duy K, Nguyễn Chí H1 và Phan Văn N không có mâu thuẫn với nhau, nhưng vì cho rằng bị hại có nhìn đểu với mình nên Trần Nguyễn Duy K đã có hành vi dùng tay đánh bị hại Phan Văn N và bị cáo Nguyễn Chí H1 cũng có hành vi dùng tay đánh, dùng chân đá nhiều cái vào cơ thể làm bị hại Phan Văn N bị chấn thương nặng vùng đầuđược đưa đến Bệnh viện N2 cấp cứu. Đến ngày 15/8/2023, anh Phan Văn N tử vong tại Bệnh viện.

Vì vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKSMCB, ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[4]. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bị cáo Trần Nguyễn Duy K, Nguyễn Chí H1 và bị hại Phan Văn N hoàn toàn không có mâu thuẫn trước đó chỉ vì cho rằng bị hại có thái độ nhìn đểu mình mà H1 đã dừng xe lại và hai bị cáo cùng đánh bị hại dẫn đến việc bị hại tử vong do chấn thương sọ não. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy về ý thức của hai bị cáo ngay từ đầu đã không có ý định tước đi mạng sống của bị hại, hành vi dùng tay, chân đánh đá vào người bị hại dừng lại khi bị hại bị thương tích và hậu quả chết người là ngoài mong muốn của các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo Trần Nguyễn Duy K, Nguyễn Chí H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Do đó các bị cáo phải gánh chịu hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo thực hiện hành vi với tính chất côn đồ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo K đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội Trần Văn T1 là Liệt sĩ, bà nội Lê Thị M được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, ông ngoại Nguyễn Văn N1 được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H1 đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội Nguyễn Văn T2 được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, ông ngoại Trịnh Văn Q1 là Liệt sĩ, bà ngoại Nguyễn Thị S1 được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng do bản thân các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và có tính chất côn đồ nên rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Chí H1 là người khởi xướng, rủ rê bị cáo K trên đường đi về gặp bị hại thì sẽ vào đánh bị hại, giữa hai bị cáo, không có bàn bạc thống nhất kế hoạch với nhau từ trước, bị cáo H1 rủ rê bị cáo K đánh bị hại thì K đồng ý nên hành vi phạm tội của hai bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn. Và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H1 là người chưa đủ 18 tuổi, K trên 18 tuổi nên khi áp dụng hình phạt đối với hai bị cáo Hội đồng xét xử sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H1.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giao trả cho:

Nguyễn Chí H1 01 áo vải thun dài tay, màu xám, phía trước ngực áo bên trái có in Logo và dòng chữ NIKE màu đen; 01 quần sọt vải Jeans, màu xám đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh (loại nón đội nữa đầu), phía sau có in dòng chữ nổi "NÓN SƠN".

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 đã tự nguyện tác động gia đình là bà Nguyễn Kim S (mẹ K), chị Nguyễn Thị Thanh T (mẹ H1) bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị Đ số tiền là 117.000.000 đồng. Bà Đ không có yêu cầu thêm về phần dân sự nên không xem xét.

Bà S và chị T không có yêu cầu gì về dân sự đối với K và H1 nên không xem xét.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm d, khoản 1, Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy K 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

1.2. Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm d, khoản 1, Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H1 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giao trả cho:

Nguyễn Chí H1 01 áo vải thun dài tay, màu xám, phía trước ngực áo bên trái có in Logo và dòng chữ NIKE màu đen; 01 quần sọt vải Jeans, màu xám đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh (loại nón đội nửa đầu), phía sau có in dòng chữ nổi "NÓN SƠN".

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Nguyễn Duy K và Nguyễn Chí H1 đã tự nguyện tác động gia đình là bà Nguyễn Kim S (mẹ K), chị Nguyễn Thị Thanh T (mẹ H1) bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phan Thị Đ số tiền là 117.000.000 đồng. Ghi nhận bà Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu thêm về phần dân sự nên không xem xét.

Ghi nhận bà S và chị T không có yêu cầu gì về dân sự đối với K và H1 nên không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo Trần Nguyễn Duy K, Nguyễn Chí H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo; người bào chữa và người đại diện cho bị cáo H1; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỏ cày Bắc;
- Công an huyện Mỏ cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh